

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN M'ĐRẮK
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2018/DS-ST
Ngày 24 tháng 9 năm 2018
“V/v: *Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M'ĐRẮK, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Đức Hợi;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Trọng Búp; Ông Y Đo Niê.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Xuân Quyết – Thư ký Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Bằng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2018 tại hội trường Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 45/2018/TLST-DS ngày 07 tháng 6 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2018/QĐST-DS ngày 24 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị H, sinh năm 1963. Địa chỉ: Thôn H, xã K, huyện M, tỉnh Đắk Lắk – Bà H có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Y P Byă, sinh năm 1988. Địa chỉ: Buôn T, xã K, huyện M, tỉnh Đắk Lắk – Anh Y P có mặt.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Ông Đinh Xuân T – Luật sư văn phòng luật sư AVL, là người thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đắk Lắk. Ông T có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 06/6/2018 và các lời khai của nguyên đơn bà Lê Thị H trình bày:*

Ngày 25/6/2009 anh Y P vay của bà H 6.000.000đồng, cùng năm 2009 anh Y P có vay thêm của bà H nhiều lần để mua hàng, đồ phụ tùng xe, sửa xe với số tiền 29.250.000đồng. Tổng số tiền anh Y P còn nợ là 35.250.000đồng.

Bà H yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Y P phải trả 35.250.000đồng gồm 6.000.000đồng tiền vay theo giấy vay tiền ngày 25/6/2009 và 29.250.000đồng theo sổ ghi nợ năm 2009.

** Theo bản tự khai, lời khai tại phiên tòa bị đơn anh Y P Byã trình bày:*

Anh Y P công nhận năm 2009 có vay của bà H 24.000.000đồng với lãi suất là 5.000đồng/1.000.000đồng/ngày. Đến nay đã trả cho bà H toàn bộ số nợ gốc, chỉ còn nợ lại 6.000.000đồng tiền lãi theo giấy vay tiền ngày 25/6/2009 như bà H đã cung cấp. Đối với số tiền bà H kê khai anh Y P vay để mua hàng, sửa xe thì anh Y P hoàn toàn không biết, do bà H tự ghi, anh Y P không ký nhận bất cứ khoản tiền nào. Nên chỉ đồng ý trả cho bà H 6.000.000đồng theo giấy vay ngày 25/6/2009.

** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn ông Đinh Xuân T trình bày:* Bà H yêu cầu anh Y P phải trả 35.250.000đồng gồm 6.000.000đồng tiền vay theo giấy vay ngày 25/6/2009 và 29.250.000đồng theo sổ ghi nợ năm 2009. Tuy nhiên đối với số tiền 29.250.000đồng bà H không chứng minh được việc vay mượn, mua bán với anh Y P có diễn ra trên thực tế hay không, nên anh Y P chỉ chấp nhận trả cho bà H 6.000.000đồng.

** Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:*

Thẩm phán xác định đúng quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết, tư cách tham gia tố tụng của các đương sự trong vụ án. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án cũng như Hội đồng xét xử (HĐXX) tại phiên tòa đảm bảo quy định về trình tự thủ tục tố tụng dân sự.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn anh Y P phải trả 6.000.000đồng theo giấy vay ngày 25/6/2009.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn anh Y P có nơi cư trú tại: Buôn T, xã K, huyện M, tỉnh Đắk Lắk, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện M’Đrăk, tỉnh Đắk Lắk.

[2] Về nội dung:

Bà H yêu cầu anh Y P phải trả 35.250.000đồng gồm 6.000.000đồng tiền vay theo giấy vay ngày 25/6/2009 và 29.250.000đồng theo sổ ghi nợ năm 2009. Trong đó:

Anh Y P thừa nhận còn nợ bà H số tiền 6.000.000đồng theo giấy vay tiền ngày 25/6/2009. Các bên giao kết hợp đồng trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy, giấy vay ngày 25/6/2009 do nguyên đơn cung cấp là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh. Nên cần căn

cứ khoản 3 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với số tiền 6.000.000đồng theo giấy vay ngày 25/6/2009.

Đối với số tiền 29.250.000đồng theo sổ ghi nợ năm 2009 bà H kê khai là số tiền đã cho anh Y P nợ nhiều lần khi mua hàng, đổ dầu và sửa xe. Sau những lần anh Y P nợ, bà H đều ghi chép cụ thể về thời điểm nợ phát sinh vào sổ. Tuy nhiên, chứng cứ mà bà H cung cấp cho Tòa án chỉ là sổ sách cá nhân, ghi nhận những thông tin riêng của bà H, do bà H tự thực hiện, không thể hiện được sự đồng ý hay xác nhận của người nợ là anh Y P và cũng không có người làm chứng. Như vậy, tài liệu và chứng cứ của nguyên đơn cung cấp về khoản tiền nợ 29.250.000đồng của nguyên đơn không chứng minh được sự thật số tiền mà bị đơn có nợ nguyên đơn hay không, mặt khác anh Y P không thừa nhận khoản nợ này. Vì vậy, lý do và các tài liệu, chứng cứ của bà H cung cấp cho Tòa án không đủ cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận. Nên HĐXX chỉ chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà H đối với khoản vay 6.000.000đồng.

[3] Về lãi suất: Đối với khoản tiền lãi của số tiền 6.000.000đồng theo giấy vay tiền ngày 25/6/2009. Khi vay, các bên thỏa thuận tiền lãi suất phát sinh là 60.000đồng/1.000.000đồng/tháng, không thỏa thuận về thời hạn trả. Tuy nhiên các bên đều thừa nhận từ khi vay anh Y P chưa trả một khoản tiền lãi nào, như vậy quyền và lợi ích hợp pháp của bà H đã bị xâm phạm kể từ ngày trả lãi của tháng đầu tiên 25/7/2009. Căn cứ điều 429 Bộ luật dân sự quy định về thời hiệu khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết về tranh chấp hợp đồng là 03 năm kể từ ngày biết được quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm, nên HĐXX không xem xét tiền lãi phát sinh.

[4] Về án phí: Nguyên đơn bà H thuộc diện hộ nghèo, bị đơn anh Y P là người đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, xét miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm cho các đương sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3, Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 92; khoản 1 Điều 147; Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 152; Điều 274; Điều 429; Điều 463; Điều 466; Điều 468 và Điều 469 Bộ luật dân sự; khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc anh Y P Byă phải trả cho bà Lê Thị H 6.000.000đồng theo giấy vay tiền ngày 25/6/2009.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản

tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Xét miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm cho nguyên đơn và bị đơn.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án Dân sự sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện M'Đrăk;
- THADS huyện M'Đrăk;
- Đương sự;
- Lưu HS.

(Đã ký)

Võ Đức Hợi